

| BIỂU TỔNG HỢP DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ I |                                                                                             |                       |    |         |                     |                                 |            |                    |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----|---------|---------------------|---------------------------------|------------|--------------------|
| Tên cơ quan, đơn vị: Sở N                  |                                                                                             |                       |    |         |                     |                                 |            |                    |
|                                            |                                                                                             |                       |    |         |                     |                                 |            |                    |
| STT                                        | Vị trí việc làm tuyển dụng/<br>Họ và tên thí sinh đăng ký dự tuyển                          | Ngày, tháng, năm sinh |    | Dân tộc | Trình độ chuyên môn |                                 |            |                    |
|                                            |                                                                                             | Nam                   | Nữ |         | Trình độ            | Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo | Kết quả tốt nghiệp |
| 1                                          | 2                                                                                           | 3                     | 4  | 5       | 6                   | 7                               | 8          | 9                  |
| A                                          | XÉT TUYỂN (nếu có)                                                                          |                       |    |         |                     |                                 |            |                    |
| I                                          | Phòng, đơn vị thuộc Sở: phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng                                   |                       |    |         |                     |                                 |            |                    |
| a                                          | Vị trí việc làm tuyển dụng: Chuyên viên về công tác pháp chế                                |                       |    |         |                     |                                 |            |                    |
|                                            |                                                                                             |                       |    |         |                     |                                 |            |                    |
| ...                                        |                                                                                             |                       |    |         |                     |                                 |            |                    |
| B                                          | THI TUYỂN                                                                                   |                       |    |         |                     |                                 |            |                    |
| I                                          | Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới (02 chỉ tiêu)                                             |                       |    |         |                     |                                 |            |                    |
| a                                          | Vị trí việc làm tuyển dụng: Chuyên viên về biên giới, lãnh thổ quốc gia (01 chỉ tiêu: Luật) |                       |    |         |                     |                                 |            |                    |

|   |                                                                                                                       |  |            |      |         |                     |           |                |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------|------|---------|---------------------|-----------|----------------|
| 1 | Bế Hương Ly                                                                                                           |  | 05-11-2003 | Tày  | Cử nhân | Luật Quốc tế        | Chính quy | Khá            |
| 2 | Hoàng Anh Thơ                                                                                                         |  | 14-08-2002 | Nùng | Cử nhân | Quan hệ quốc tế     | Chính quy | Giỏi           |
| 3 | Hoàng Thị Na                                                                                                          |  | 30-09-2002 | Tày  | Cử nhân | Quan hệ quốc tế     | Chính quy | Khá            |
| 4 | Trần Thuý Trang                                                                                                       |  | 04-12-2000 | Kinh | Cử nhân | Luật Quốc tế        | Chính quy | Khá            |
| 5 | Đông Thị Ngọc Hiền                                                                                                    |  | 28-02-2003 | Tày  | Cử nhân | Quan hệ quốc tế     | Chính quy | Giỏi           |
| b | <b>Vị trí việc làm tuyển dụng:<br/>Chuyên viên về biên giới, lãnh thổ quốc gia (01 chỉ tiêu: Ngôn ngữ Trung quốc)</b> |  |            |      |         |                     |           |                |
| 1 | Chu Thanh Dung                                                                                                        |  | 20-07-1998 | Tày  | Cử nhân | Ngôn ngữ Trung Quốc | Chính quy | Trung bình Khá |

|    |                                                                              |  |            |      |         |                     |                    |      |
|----|------------------------------------------------------------------------------|--|------------|------|---------|---------------------|--------------------|------|
| 2  | Hoàng Thị Yến                                                                |  | 07-08-2000 | Tây  | cử nhân | Ngôn ngữ Trung Quốc | Chính quy          | khá  |
| 3  | Vi Hoàng Thương Thương                                                       |  | 09-11-1986 | Tây  | cử nhân | Ngôn ngữ Trung Quốc | Liên thông Đại học | khá  |
| 4  | Hà Giang Oanh                                                                |  | 16-08-2001 | Nùng | Cử nhân | Ngôn ngữ Trung Quốc | Chính quy          | khá  |
| 5  | Nông Thu Hằng                                                                |  | 04-07-1998 | Tây  | Cử nhân | Ngôn ngữ Trung Quốc | Chính quy          | Giỏi |
| 6  | Triệu Thị Tuyết                                                              |  | 27-12-1999 | Nùng | Cử nhân | Ngôn ngữ Trung Quốc | Chính quy          | Khá  |
| II | Hợp tác Quốc tế - Văn phòng (03 chỉ tiêu)                                    |  |            |      |         |                     |                    |      |
| a  | Vị trí việc làm tuyển dụng: Chuyên viên về ngoại giao nhà nước (01 chỉ tiêu) |  |            |      |         |                     |                    |      |

|   |                      |  |            |      |         |                                |           |                                                                   |
|---|----------------------|--|------------|------|---------|--------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------|
| 1 | Trần Thị Huyền       |  | 18-09-2000 | Nùng | cử nhân | Ngôn ngữ và văn học Trung Quốc | Chính quy | Tốt nghiệp<br>Học viên sư phạm dân tộc Quảng Tây (không xếp loại) |
| 2 | Nguyễn Thị Ngọc      |  | 17-07-2000 | Kinh | cử nhân | Ngôn ngữ Trung Quốc            | Chính quy | Khá                                                               |
| 3 | Nguyễn Anh Thơ       |  | 09-08-2001 | Tày  | Đại học | Ngôn ngữ Trung Quốc            | Chính quy | Khá                                                               |
| 4 | Lương Thị Lan Hương  |  | 31-03-2001 | Tày  | đại học | Ngôn ngữ Trung Quốc            | Chính quy | Khá                                                               |
| 5 | Nguyễn Thị Thuỷ Tiên |  | 23-10-2000 | Kinh | đại học | Ngôn ngữ và văn học Trung Quốc | Chính quy | Đạt                                                               |
| 6 | Nguyễn Minh Thiêm    |  | 06-12-1990 | Tày  | Đại học | Sư phạm Tiếng Trung            | Chính quy | Khá                                                               |
| 7 | Phùng Thị Mai Oanh   |  | 08-01-2003 | Nùng | đại học | Ngôn ngữ Trung Quốc            | Chính quy | Khá                                                               |
| 8 | Hoàng Hồng Ngọc      |  | 08-07-1999 | Tày  | Đại học | Ngôn ngữ Trung Quốc            | Chính quy | Khá                                                               |

|          |                                                                                   |            |            |      |         |                         |           |      |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|------|---------|-------------------------|-----------|------|
| 9        | Nông Thị Mai Anh                                                                  |            | 02-06-1998 | Tày  | Cử nhân | Ngôn ngữ và văn học Hán | Chính quy | giỏi |
| 10       | Lăng Thị Vương                                                                    |            | 27-05-2001 | Nùng | đại học | Ngôn ngữ Trung Quốc     | Chính quy | Khá  |
| <b>b</b> | <b>Vị trí việc làm tuyển dụng: Chuyên viên về công tác pháp chế (01 chỉ tiêu)</b> |            |            |      |         |                         |           |      |
| 1        | Đỗ Khánh Huyền                                                                    |            | 09-07-2002 | Tày  | Cử nhân | Luật Kinh tế            | Chính quy | Khá  |
| 2        | Hà Lan Phương                                                                     |            | 18-12-2000 | Kinh | Cử nhân | Luật Kinh tế            | Chính quy | Khá  |
| 3        | Lê Hoàng Dũng                                                                     | 28-03-1995 |            | Kinh | cử nhân | Luật Kinh tế            | Chính quy | Khá  |
| 4        | Vì Diệp Thương                                                                    |            | 26-09-1995 | Tày  | cử nhân | Luật Kinh tế            | Chính quy | Khá  |
| <b>c</b> | <b>Vị trí việc làm tuyển dụng: Kế toán viên (01 chỉ tiêu)</b>                     |            |            |      |         |                         |           |      |

[illegible]













































[illegible]

[illegible]

|  |  |  |  |           |                                                            |  |  |  |
|--|--|--|--|-----------|------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  |  |  |  | 345110850 | Xóm Hồng Hữu, xã Tịch Túc, tỉnh Cao Bằng                   |  |  |  |
|  |  |  |  | 941138487 | Số 15, ngõ 13, Tổ 4, Khối 27, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn |  |  |  |
|  |  |  |  | 375204485 | Thôn Bảo Châu, xã Tri Lễ, tỉnh Lạng Sơn                    |  |  |  |
|  |  |  |  | 364087660 | số 6 ngõ 59, Nguyễn Du, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn    |  |  |  |
|  |  |  |  | 962759634 | thôn Ngà Hai, xã Vũ Lễ, tỉnh Lạng Sơn                      |  |  |  |
|  |  |  |  |           |                                                            |  |  |  |
|  |  |  |  | 337475720 | 124 đường Chùa Tiên phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn    |  |  |  |

|  |  |  |  |           |                                                                                   |  |  |  |
|--|--|--|--|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  |  |  |  | 974920904 | Công ty TNHH may mặc Hoa Lợi Đại, Khu Cẩm phú 7a, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh |  |  |  |
|  |  |  |  | 368539629 | số 10, ngách 2, ngõ 95, đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn          |  |  |  |
|  |  |  |  | 335155233 | Thôn Tùng Nùng, xã Hưng Vũ, tỉnh Lạng Sơn                                         |  |  |  |
|  |  |  |  | 365899874 | Số 11/191, Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội                         |  |  |  |
|  |  |  |  | 393050494 | Thôn Bảo Lâm, xã Tân Văn, tỉnh Lạng Sơn                                           |  |  |  |
|  |  |  |  |           |                                                                                   |  |  |  |
|  |  |  |  |           |                                                                                   |  |  |  |

|  |  |  |  |           |                                                                            |  |  |  |
|--|--|--|--|-----------|----------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  |  |  |  | 336267928 | Thôn Hang<br>Đông, xã<br>Thất Kê,<br>tỉnh Lạng<br>Sơn                      |  |  |  |
|  |  |  |  | 868200773 | phố Hoàng<br>Văn Thụ,<br>xã Bắc<br>Sơn, tỉnh<br>Lạng Sơn                   |  |  |  |
|  |  |  |  | 368406019 | Số 35,<br>đường Ngô<br>Gia Tự,<br>phường<br>Đông Kinh,<br>tỉnh Lạng<br>Sơn |  |  |  |
|  |  |  |  | 814311686 | số 45A,<br>đường<br>Bông Lau,<br>phường Kỳ<br>Lừa, tỉnh<br>Lạng Sơn        |  |  |  |
|  |  |  |  | 822698456 | Khối Bản<br>Viễn,<br>phường<br>Tam<br>Thanh, tỉnh<br>Lạng Sơn              |  |  |  |
|  |  |  |  | 846611991 | số 196,<br>đường Tam<br>Thanh,<br>phường<br>Tam<br>Thanh, tỉnh<br>Lạng Sơn |  |  |  |
|  |  |  |  | 966907674 | Thôn Hà<br>Quảng, xã<br>Văn Quan,<br>tỉnh Lạng<br>Sơn                      |  |  |  |
|  |  |  |  | 359260828 | Khối Yên<br>Thành,<br>phườngĐôn<br>g Kinh,<br>tỉnh Lạng<br>Sơn             |  |  |  |

|  |  |  |  |           |                                                                                               |  |  |  |
|--|--|--|--|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|  |  |  |  | 961793698 | Khối 7,<br>Hoàng Văn<br>Thụ, Lạng<br>Sơn                                                      |  |  |  |
|  |  |  |  | 345782131 | 36/320<br>Xuân<br>Phương,<br>Nam Từ<br>Liêm, Hà<br>Nội                                        |  |  |  |
|  |  |  |  |           |                                                                                               |  |  |  |
|  |  |  |  | 399353208 | Số 8 ngách<br>3 ngõ 59<br>đường Đèo<br>Giang,<br>phường<br>Lương Văn<br>Tri, tỉnh<br>Lạng Sơn |  |  |  |
|  |  |  |  | 396275471 | 4/6/80 Ngô<br>Quyền,<br>khối 7<br>phường<br>Đông Kinh,<br>tỉnh Lạng<br>Sơn                    |  |  |  |
|  |  |  |  | 384523078 | Thôn 6, xã<br>Đình Lập,<br>tỉnh Lạng<br>Sơn                                                   |  |  |  |
|  |  |  |  | 969451366 | Ngõ 84,<br>Mỹ Sơn,<br>phường<br>Đông Kinh,<br>tỉnh Lạng<br>Sơn                                |  |  |  |
|  |  |  |  |           |                                                                                               |  |  |  |

[illegible]











































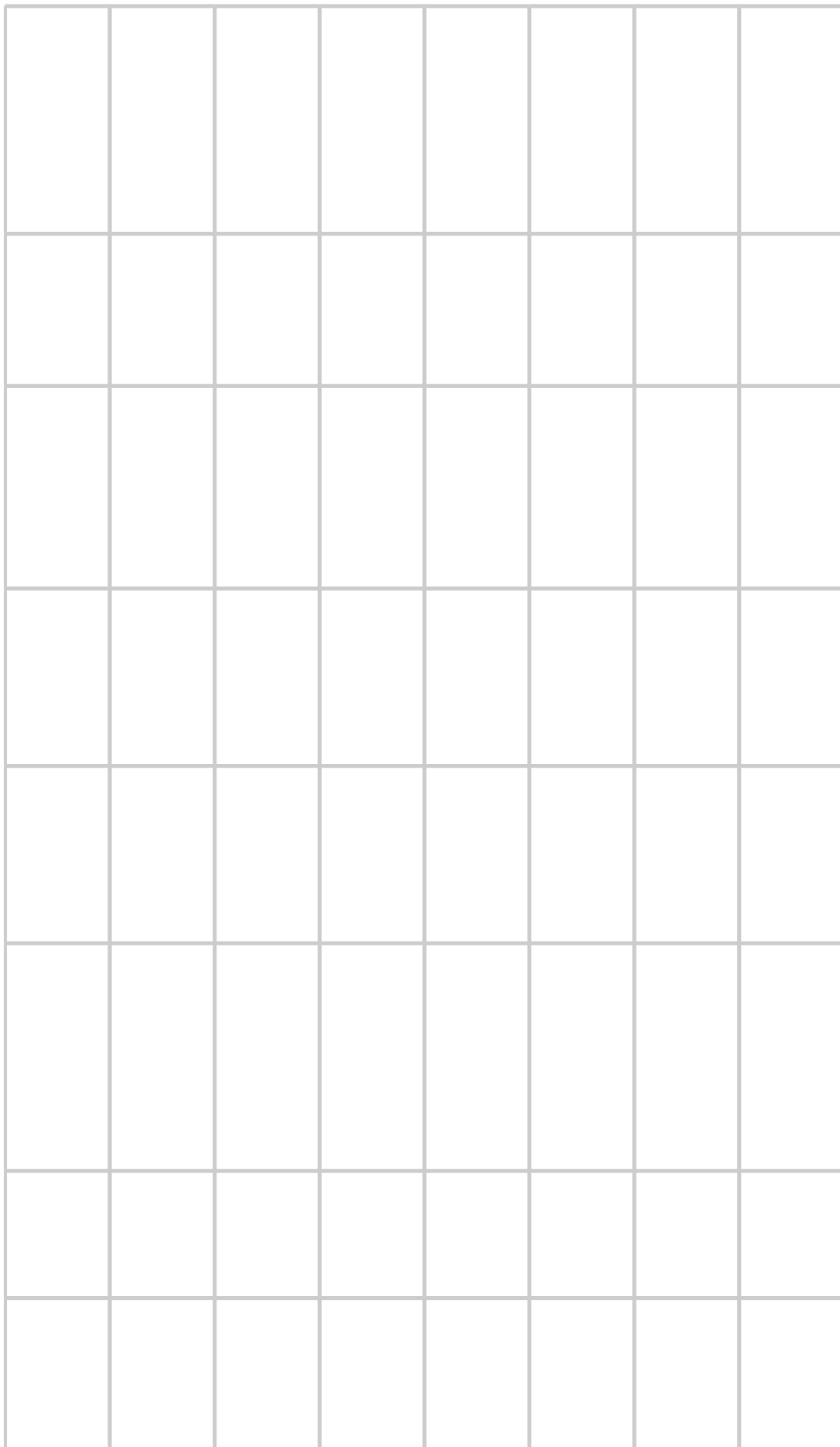


[illegible]

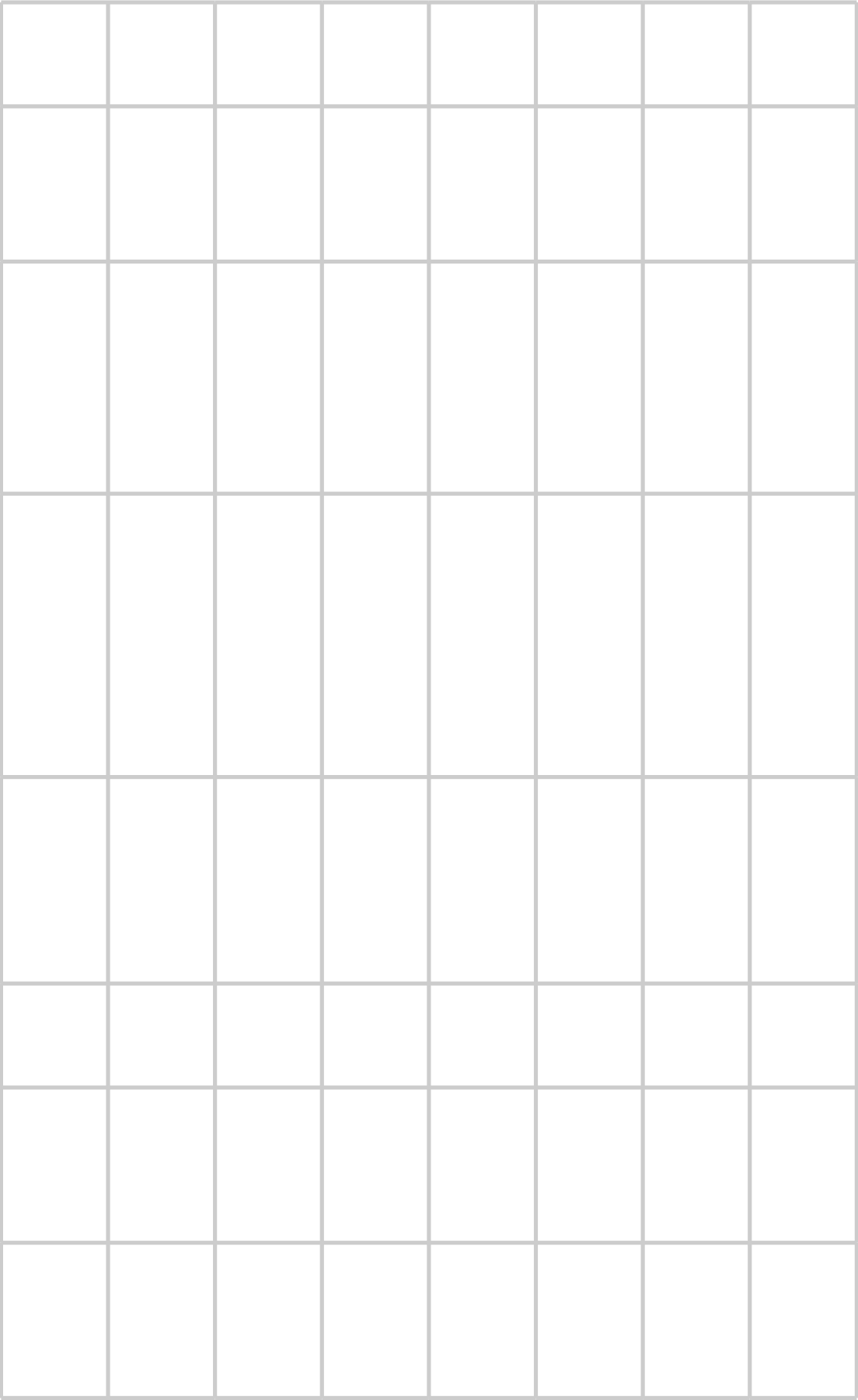
[illegible]











[illegible]



[illegible]



















[illegible]



















[illegible]